

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ.V.T và chị L.T.T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H.Y, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 07/7/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đã hòa giải đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Đ.V.T và chị L.T.T có 02 con chung là Đ.Q.M(nam), sinh ngày 10/01/2015 và Đ.Q.H (nam), sinh ngày 14/02/2017. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh T và chị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Đ.V.T và chị L.T.T cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Đ.V.T và chị L.T.T thống nhất xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Đ.V.T và chị L.T.T thỏa thuận, anh Đ.V.T chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 6 năm 2023, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đ.V.T và chị L.T.T.

1.2. Về con chung: Xác nhận anh Đ.V.T và chị L.T.T có 02 con chung là Đ.Q.M(nam), sinh ngày 10/01/2015 và Đ.Q.H (nam), sinh ngày 14/02/2017. Giao 02 con chung cho chị L.T.T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ ngày Quyết định của Tòa

án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ.V.T và chị L.T.T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

Anh Đ.V.T có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Anh Đ.V.T và chị L.T.T cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

1.4. Về nợ chung: Anh Đ.V.T và chị L.T.T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đ.V.T tự nguyện chịu toàn bộ lệ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai số AA/2022/0000019 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Anh Đ.V.T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- UBND xã H.Y, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hóa để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 30, quyển số 1/2014 ngày 07/7/2014;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quang Chiều